

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 16/6/2022 của BCH Trung ương Đảng khóa XIII và Chương trình hành động số 32-CTr/TU ngày 12/4/2023 của Tỉnh ủy về về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

Thực hiện Chương trình hành động số 32-CTr/TU ngày 12/4/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 19-NQ/TW và Chương trình hành động số 32-CTr/TU).

Ban Chấp hành Đảng bộ huyện ban hành kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW, cụ thể như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tăng cường vai trò lãnh đạo của cấp ủy, tổ chức đảng, sự quản lý, điều hành của chính quyền từ huyện đến cơ sở, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động của cả hệ thống chính trị, cán bộ, đảng viên và Nhân dân về vai trò, vị trí to lớn của nông nghiệp, nông dân, nông thôn trong mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh của huyện.

Xây dựng hạ tầng nông thôn đồng bộ, tạo môi trường sống văn minh, hạnh phúc, dân chủ; bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa tốt đẹp của đồng bào các dân tộc trên địa bàn huyện. Tạo không gian sống xanh, sạch, đẹp kết hợp với giữ gìn các di sản văn hóa vật thể, phi vật thể, đặc biệt quan tâm tới các xã vùng sâu, vùng xa, biên giới, vùng đặc biệt khó khăn.

2. Yêu cầu

Thực hiện có hiệu quả mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp Nghị quyết số 19-NQ/TW; Chương trình hành động số 32-CTr/TU và các văn bản của Trung ương, của tỉnh để cụ thể hoá các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn đảm bảo hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tế của huyện.

II- MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Nâng cao đời sống vật chất, tinh thần và trình độ của nông dân và cư dân nông thôn; Phát triển nông nghiệp bền vững, hiệu quả, đảm bảo vững chắc an ninh lương thực; đẩy mạnh phát triển nông nghiệp hàng hóa tập trung dựa trên lợi thế địa phương, bảo đảm môi trường sinh thái, thích ứng với biến đổi khí hậu. Xây dựng nông thôn toàn diện, có kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, từng bước hiện đại; cơ cấu kinh tế và hình thức tổ chức sản xuất hợp lý, môi trường sống an toàn, lành mạnh, giàu bản sắc văn hóa dân tộc; an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội được giữ vững; tổ chức đảng và hệ thống chính trị ở cơ sở trong sạch, vững mạnh.

2. Một số chỉ tiêu cụ thể đến năm 2030

(1) Tốc độ tăng trưởng ngành nông nghiệp phấn đấu bình quân đạt trên 5%/năm; tăng năng suất lao động nông nghiệp phấn đấu bình quân đạt trên 5,5%/năm.

(2) Tốc độ tăng trưởng công nghiệp, dịch vụ nông thôn phấn đấu bình quân đạt 10%/năm.

(3) Số xã đạt chuẩn nông thôn mới trên 54% (tương ứng 07 xã, bao gồm lũy kế xã đạt chuẩn giai đoạn trước: xã Mường Tè, Bum Nưa, Thu lùm, Can Hồ, Ka Lăng, Vàng San, Nậm Khao), phấn đấu 15% số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao (tương ứng 02 xã: Bum Nưa, Mường Tè).

(4) Thu nhập bình quân của người dân nông thôn tăng gấp 1,5 - 2,0 lần so với năm 2020.

(5) Tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn đạt 20%.

(6) Tỷ trọng lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội dưới 54,2%; bình quân hằng năm đào tạo nghề cho khoảng 1.000 lao động nông thôn.

(7) Tỷ lệ che phủ rừng đạt trên 68%, nâng cao năng suất, chất lượng rừng; tỉ lệ chất thải rắn sinh hoạt nông thôn được thu gom, xử lý theo quy định đạt 50%.

3. Tầm nhìn đến năm 2045

Nông dân, nông thôn văn minh, phát triển toàn diện, có thu nhập khá. Nông nghiệp sinh thái, phát huy tối đa các lợi thế về điều kiện tự nhiên, xã hội của huyện để sản xuất hàng hóa tập trung, quy mô lớn, có giá trị gia tăng cao, gắn với thị trường tiêu thụ, công nghiệp chế biến hiện đại, hiệu quả, thân thiện với môi trường. Nông thôn có kết cấu hạ tầng kinh tế

- xã hội từng bước hiện đại, văn minh, môi trường sống xanh, sạch, đẹp, giàu bản sắc văn hóa dân tộc; quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội được đảm bảo vững chắc.

III- NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp ở nông thôn

- Tăng cường vai trò, trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền, người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về nông nghiệp, nông dân, nông thôn; chú trọng công tác tuyên truyền, phổ biến sâu rộng đến cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và Nhân dân; thường xuyên kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết để kịp thời điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với thực tiễn.

- Nâng cao năng lực, trách nhiệm của chính quyền và cơ quan quản lý nhà nước các cấp về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đảm bảo tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với kiểm tra, giám sát, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ; bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa các cơ quan, ban, ngành huyện với các xã, thị trấn.

- Phát huy vai trò của Mặt trận tổ quốc, Hội Nông dân, các tổ chức chính trị - xã hội và các tổ chức cộng đồng dân cư tham gia phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn. Phát huy quyền làm chủ của người dân, tạo điều kiện để người dân tích cực tham gia các hoạt động giám sát, phản biện xã hội, phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn. Xây dựng Hội Nông dân các cấp vững mạnh, thực sự là tổ chức đại diện cho quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của nông dân.

2. Nâng cao vai trò, năng lực làm chủ, cải thiện toàn diện đời sống vật chất, tinh thần của nông dân, nông thôn

- Tập trung tuyên truyền về các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước, nhiệm vụ chính trị về phát triển KT - XH của địa phương. Bên cạnh đó, giáo dục nâng cao trình độ dân trí, khoa học kỹ thuật và kiến thức quản lý kinh tế cho người nông dân.

- Đảm bảo quyền làm chủ của nông dân theo phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”. Phát huy tinh thần đoàn kết, tình làng, nghĩa xóm, tương thân, tương ái; đẩy mạnh phong trào nông dân khởi nghiệp, thi đua sản xuất kinh doanh, cùng nhau làm giàu, giảm nghèo bền vững và xây dựng nông thôn mới. Tích cực

hướng dẫn nông dân chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi phù hợp với điều kiện và định hướng phát triển nông nghiệp. Tiếp thu kiến thức kỹ thuật trồng trọt, chăn nuôi, về bảo quản chế biến nông sản; kế hoạch sản xuất, kinh doanh, dịch vụ sao cho phù hợp, có hiệu quả. Tăng cường đào tạo nghề cho lao động nông thôn các vùng sản xuất tập trung, gắn đào tạo nghề với sản xuất các sản phẩm hàng hóa.

- Nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo, y tế, văn hóa, thể thao cho nông dân và cư dân nông thôn. Thực hiện tốt chính sách bảo hiểm y tế, dân số, giảm tỷ lệ sinh ở nông thôn. Ưu tiên đầu tư phát triển giáo dục và đào tạo ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Nâng cao chất lượng cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá”, bài trừ các hủ tục, thực hiện nếp sống mới ở nông thôn. Xây dựng hệ thống an sinh xã hội ở nông thôn theo hướng tiếp tục thực hiện các chính sách bảo hiểm y tế đối với người nghèo, chăm sóc trẻ em dưới 6 tuổi, chế độ cứu trợ đối với hộ thiếu đói, vùng khó khăn, cấp học bổng cho học sinh nghèo, cận nghèo; đảm bảo bình đẳng giới, nâng cao vị thế của người phụ nữ trong phát triển nông nghiệp, nông thôn.

- Phát triển mạnh phong trào thanh niên nông thôn khởi nghiệp; phát huy vai trò tổ chức hội nông dân, nòng cốt trong phong trào nông dân sản xuất kinh doanh giỏi, liên kết hợp tác ứng dụng kỹ thuật công nghệ vào sản xuất.

3. Phát triển nền nông nghiệp hiệu quả, bền vững theo hướng sinh thái, ứng dụng khoa học - kỹ thuật, nâng cao chất lượng, giá trị gia tăng

Tổ chức lại sản xuất, đẩy mạnh phát triển kinh tế trang trại, kinh tế hợp tác, trọng tâm là hợp tác xã, doanh nghiệp nông nghiệp; thúc đẩy liên kết, hợp tác theo chuỗi giá trị, nâng cao giá trị gia tăng. Phát triển đồng bộ, hiệu quả công tác phòng chống dịch cây trồng, vật nuôi và kiểm dịch thực vật, động vật, quản lý an toàn thực phẩm. Quản lý chặt chẽ chất lượng vật tư nông nghiệp, nâng cao hiệu quả của công tác phòng, chống dịch bệnh, xử lý nghiêm vi phạm trong sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và an toàn thực phẩm.

Về trồng trọt, tiếp tục chuyển đổi cơ cấu cây trồng, tập trung phát triển và duy trì diện tích các cây trồng như: quế, cây dược liệu, khoai sọ, ớt trung đoàn... theo hướng thích ứng với biến đổi khí hậu, hình thành, phát triển các vùng chuyên canh, quy mô lớn. Quản lý và sử dụng đất trồng lúa theo hướng linh hoạt, hiệu quả; chuyển đổi đất trồng lúa kém hiệu quả sang sản xuất cây trồng, vật nuôi có hiệu quả cao hơn; giữ ổn định đất trồng lúa nước, bảo vệ nghiêm quỹ đất chuyên lúa để đảm bảo an

ninh lương thực tại chỗ. Đẩy mạnh áp dụng khoa học kỹ thuật, quy trình sản xuất tiên tiến, giảm sử dụng phân bón, thuốc bảo vệ thực vật có nguồn gốc vô cơ; khuyến khích sử dụng phân bón, thuốc bảo vệ thực vật có nguồn gốc hữu cơ.

Về chăn nuôi, hỗ trợ, tạo điều kiện cho hộ chăn nuôi theo phương thức truyền thống chuyển dần sang phương thức chăn nuôi theo hướng tập trung trang trại, gia trại thân thiện với môi trường; kiên quyết di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu dân cư tập trung. Thu hút đầu tư phát triển chăn nuôi công nghiệp ứng dụng công nghệ, phát triển các giống đặc sản, chăn nuôi hữu cơ tạo ra sản phẩm có giá trị kinh tế cao, lợi thế cạnh tranh như: Trâu, bò, lợn, ong... Tăng cường năng lực và hiệu quả hoạt động của hệ thống thú y, đáp ứng yêu cầu phòng, chống dịch bệnh.

Về thủy sản, áp dụng các biện pháp thâm canh diện tích ao, hồ hiện có; tập trung đưa các giống cá đặc sản vào nuôi trồng như: cá lăng, cá chiên ở vùng thấp; cá hồi, cá tầm ở vùng cao; đưa các giống cá rô phi đơn tính, cá chép lai, cá trắm cỏ, có thời gian sinh trưởng ngắn phù hợp điều kiện về khí hậu của từng địa bàn ở ao và nuôi cá lồng ở lòng hồ thủy điện. Khuyến khích và nhân rộng các mô hình nuôi trồng thủy sản thâm canh, tiên tiến, năng suất cao, giảm giá thành sản xuất, thân thiện môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu. Thực hiện đồng bộ các giải pháp bảo vệ và khai thác thủy sản bền vững.

Về lâm nghiệp, tiếp tục thực hiện tốt các chính sách phát triển rừng bền vững giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; quản lý, bảo vệ tốt diện tích rừng hiện có và diện tích rừng tăng thêm hằng năm gắn với cung ứng và chi trả dịch vụ môi trường rừng, bảo tồn đa dạng sinh học, bảo vệ cảnh quan, môi trường sinh thái; kiến nghị, đề xuất cơ chế đặc thù để bảo đảm vừa làm tốt công tác bảo vệ, phát triển rừng, vừa tạo sinh kế, nâng cao thu nhập, đời sống của người dân sống ở khu vực có rừng. Kiểm soát chặt chẽ các dự án có chuyên mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác. Hoàn thiện, trình các thủ tục thành lập khu rừng đặc dụng để quản lý, bảo tồn các loài động vật, thực vật quý, hiếm, rừng biên giới. Phát triển du lịch sinh thái và kinh tế dưới tán rừng góp phần phòng, chống thiên tai, biến đổi khí hậu. Nâng cao chất lượng rừng trồng mới, trồng lại rừng sau khai thác và trồng cây phân tán, chú trọng phát triển trồng rừng gỗ lớn. Thu hút doanh nghiệp đầu tư xây dựng nhà máy chế biến lâm sản gắn với khai thác rừng trồng sản xuất đến chu kỳ khai thác. Hỗ trợ, đầu tư mở đường lâm nghiệp, tạo cơ sở hạ tầng phục vụ vùng trồng rừng sản xuất.

4. Phát triển công nghiệp, dịch vụ, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tạo việc làm tại chỗ cho lao động nông thôn

- Thu hút các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp đầu tư phát triển công nghiệp chế biến gắn với vùng nguyên liệu, như: Sâm Lai Châu, Mắc Ca, Quế... Tăng cường hoạt động xúc tiến đầu tư khuyến khích phát triển tiểu thủ công nghiệp, duy trì và phát triển nghề, làng nghề, dịch vụ nông thôn, du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái, cảnh quan; gắn kết làng nghề với phát triển các loại hình du lịch trải nghiệm, khám phá, đẩy mạnh hoạt động giao thương hàng hóa, xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn. Đẩy mạnh thực hiện hiệu quả chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP). Chú trọng đào tạo, đề nghị cấp thẩm quyền tôn vinh nghệ nhân ở nông thôn. Phát huy vai trò của Hội nông dân trong liên kết sản xuất, bảo quản, chế biến và tiêu thụ sản phẩm.

- Lồng ghép các chương trình mục tiêu đẩy mạnh xây dựng hạ tầng thương mại nông thôn đa dạng, đồng bộ, kết hợp hài hòa giữa thương mại truyền thống với thương mại hiện đại phù hợp với địa bàn của huyện; tiếp tục nâng cấp hệ thống chợ truyền thống đáp ứng nhu cầu người dân.

5. Xây dựng nông thôn theo hướng hiện đại gắn với đô thị hóa

- Xây dựng nông thôn mới phát triển toàn diện, đảm bảo thực chất, đi vào chiều sâu, hiệu quả, vì lợi ích của người dân; đầu tư mới, cải tạo, nâng cấp hạ tầng nông thôn, hạ tầng vùng sản xuất, nhất là giao thông nông thôn theo hướng đồng bộ, từng bước hiện đại. Thực hiện từng bước xây dựng nông thôn mới nâng cao và thực hiện hiệu quả Đề án xây dựng nông thôn mới gắn với du lịch nông thôn tại một số bản trên địa bàn huyện giai đoạn 2020-2025.

- Chú trọng quy hoạch, kiến trúc khu dân cư, công trình, nhà ở phù hợp với bản sắc văn hóa, cảnh quan, môi trường, điều kiện thực tế của từng địa bàn. Cải thiện điều kiện sống, nhà ở, đổi mới tư duy, nếp sống, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Xây dựng cảnh quan nông thôn sáng, xanh, sạch, đẹp, văn minh, giàu bản sắc văn hóa truyền thống.

- Tăng cường huy động các nguồn lực đầu tư, ưu tiên vùng khó khăn, vùng biên giới. Nâng cao hiệu quả đầu tư, lồng ghép các chương trình đang triển khai trên địa bàn với Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới. Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực từ các thành phần kinh tế, phát huy vai trò chủ thể của người dân trong xây dựng nông thôn mới.

6. Thực hiện chính sách về nông nghiệp, nông dân, nông thôn

- Tổ chức thực hiện hiệu quả các chính sách của trung ương, tỉnh về nông nghiệp, nông thôn. Khuyến khích đầu tư theo hướng nâng cao chất lượng, áp dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, chuyển đổi cơ cấu cây trồng,

nâng cao hiệu quả sử dụng đất để tăng giá trị trên héc ta đất canh tác. Tăng cường liên kết giữa các hợp tác xã với hợp tác xã, doanh nghiệp với doanh nghiệp và người dân trong vùng nông thôn.

- Triển khai hiệu quả chính sách tín dụng ưu đãi để giải quyết việc làm, chuyển đổi ngành nghề ở nông thôn. Phát huy vai trò của Chi nhánh ngân hàng chính sách xã hội, Ngân hàng Nông nghiệp & PTNT trên địa bàn huyện trong cung cấp tín dụng đối với các hộ sản xuất nông nghiệp, nhất là với hộ nghèo và các đối tượng chính sách; ngăn chặn, xử lý nghiêm “tín dụng đen”.

- Khơi dậy tinh thần khởi nghiệp, thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn. Phát triển trang trại, kinh tế hộ, kinh tế tập thể, liên kết, hợp tác sản xuất kinh doanh; tăng cường liên kết sản xuất, hình thành các hợp tác xã, các hiệp hội, liên hiệp hợp tác xã.

7. Ứng dụng khoa học, kỹ thuật, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; đào tạo nhân lực trong nông nghiệp, nông thôn

- Khuyến khích doanh nghiệp và người dân ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số trong sản xuất kinh doanh và kết nối cung cầu, đẩy mạnh thương mại điện tử, truy xuất nguồn gốc và kiểm soát an toàn thực phẩm. Tăng cường công tác đào tạo, tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật cho người dân về sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung; hỗ trợ, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân áp dụng, thực hiện tốt các quy trình sản xuất an toàn vệ sinh thực phẩm, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp trong nhà màng, nhà lưới... tạo ra các sản phẩm sạch, an toàn vệ sinh thực phẩm, đáp ứng nhu cầu thị trường.

- Chuyển giao, áp dụng các ứng dụng về chế phẩm sinh học trong bảo vệ thực vật, phân vi sinh để phục vụ chăm sóc và bảo vệ cây trồng, mang lại giá trị kinh tế và bảo vệ môi trường. Ứng dụng các loại thuốc bảo vệ thực vật có nguồn gốc thảo dược và phân bón sinh học vào vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung. Tăng cường xây dựng các mô hình canh tác thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo nhu cầu học nghề và yêu cầu của thị trường lao động. Gắn đào tạo nghề với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của huyện. Nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo và tạo điều kiện thuận lợi để nông dân và cư dân nông thôn tham gia học nghề phù hợp với trình độ học vấn, điều kiện kinh tế và nhu cầu.

8. Quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường nông thôn, nâng cao khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai

- Quản lý chặt chẽ và khai thác có hiệu quả các loại tài nguyên, khoáng sản, nhất là đất đai và khoáng sản cát. Nâng cao chất lượng xây dựng và triển khai thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất. Kiên quyết ngăn chặn và xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật các hành vi vi phạm về đất đai.

- Đẩy mạnh việc huy động các nguồn xã hội hóa trong thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt; thu hút doanh nghiệp đầu tư xử lý nước thải, chất thải rắn tập trung khu vực nông thôn.

- Xây dựng kế hoạch, các biện pháp chủ động phòng ngừa, kiểm soát an toàn thiên tai, kịp thời ứng phó, khắc phục hậu quả nhằm giảm nhẹ thiệt hại. Nâng cao hiệu quả phòng ngừa rủi ro, cảnh báo và phòng, chống thiên tai.

9. Chủ động hội nhập, hợp tác quốc tế, mở rộng thị trường, thu hút nguồn lực và đẩy mạnh chuyển giao khoa học - công nghệ

- Đẩy mạnh công tác xúc tiến thương mại nông sản bằng nhiều hình thức, trong đó chú trọng phát triển sản xuất, kinh doanh các sản phẩm nông nghiệp và hệ thống bán lẻ trên địa bàn huyện. Tổ chức và phối hợp tổ chức các hoạt động kết nối cung cầu giữa các vùng sản xuất với hệ thống phân phối; vận động và tạo điều kiện cho các cơ sở sản xuất kinh doanh, tổ hợp tác, hợp tác xã, doanh nghiệp thường xuyên tham gia các hội chợ trong và ngoài tỉnh để quảng bá, tiếp thị sản phẩm.

- Nâng cao hiệu quả huy động và sử dụng nguồn tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước cho phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn; thu hút có chọn lọc các dự án đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; khuyến khích đầu tư phát triển công nghiệp, dịch vụ nông thôn trên địa bàn huyện.

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Thường vụ Huyện ủy tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, thường xuyên kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương và Chương trình hành động số 32-CTr/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

2. Các chi, đảng bộ trực thuộc quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết số 19-NQ/TW và Chương trình hành động số 32-CTr/TU và kế hoạch này cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ ban hành kế hoạch triển khai thực hiện phù hợp điều kiện thực tế cơ quan, đơn vị (*hoàn thành trong tháng 6/2023*).

3. UBND huyện xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW; Chương trình hành động số 32-CTr/TU và kế hoạch này

gắn với việc thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm và hằng năm của huyện; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện; định kỳ sơ kết, tổng kết, báo cáo Ban Thường vụ Huyện ủy.

4. Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội huyện tăng cường tuyên truyền đến đoàn viên, hội viên và Nhân dân về mục tiêu và nhiệm vụ, giải pháp trong kế hoạch, tạo sự đồng thuận cao trong triển khai thực hiện.

5. Ban Tuyên giáo Huyện ủy tham mưu xây dựng kế hoạch tuyên truyền, quán triệt Nghị quyết số 19-NQ/TW của BCH Trung ương Đảng, Chương trình hành động số 32-CTr/TU của Tỉnh ủy và kế hoạch này./.

Nơi nhận:

- Các Đ/c ủy viên BCH,
- Các chi, đảng bộ trực thuộc,
- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể huyện,
- Các Ban XDD, VP Huyện ủy,
- VP HĐND-UBND huyện;
- Lưu VTHU.

T/M HUYỆN ỦY
PHÓ BÍ THƯ

Trần Đức Hiển